

Bản án số: 147/2020/HNGĐ-ST

Ngày 14 - 8 - 2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đức Cảnh

2. Ông Doãn Văn Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2020/TLST-HNGĐ Ngày 03 tháng 4 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2020/QĐXXST-HNGĐ Ngày 30 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn 3, xã K, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Văn Ng sinh năm 1980; nơi cư trú cuối cùng: Thôn 3, xã K, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn Ngày 02/5/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị T (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Văn Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào Ngày 12 tháng 12 năm 2005. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do T tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn tới vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Do mâu thuẫn, anh Ng bỏ nhà đi từ năm 2011 đến nay vẫn không trở về. Chị Nguyễn Thị T đã yêu

cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với anh Ng. Ng. Ngày 31/7/2019, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã ra quyết định tuyên bố anh Vũ Văn Ng mất tích. Nay, chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn anh Vũ Văn Ng.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T khai chị và anh Vũ Văn Ng có hai con chung là Vũ Thị Ng, sinh Ngày 26/9/2006 và Vũ Thị Thanh M, sinh Ngày 05/01/2019. Hiện chị đang nuôi dưỡng cả hai con chung. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu anh Vũ Văn Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T khai: Anh và anh Vũ Văn Ng không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của anh Vũ Văn Ng tại thôn 3, xã K, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nhưng anh Ng vẫn vắng mặt.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Tài liệu điều tra thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Văn Ng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn anh Ng. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Văn Ng có hai con chung là Vũ Thị Ng, sinh Ngày 26/9/2006 và Vũ Thị Thanh M, sinh Ngày 05/01/2019. Từ khi anh Ng bỏ nhà đi đến nay, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Vũ Văn Ng đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh Ng.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Văn Ng được xác lập năm 2005 là hợp pháp. Tài liệu điều tra thể hiện quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do T tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn tới vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Do mâu thuẫn, anh Ng bỏ nhà đi từ năm 2011 đến nay vẫn không trở về. Chị Nguyễn Thị T đã đi tìm kiếm anh Ng nhiều nơi nhưng không có kết quả. Năm 2019, chị T yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với anh Ng. Ngày 31/7/2019, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã ra quyết định tuyên bố anh Vũ Văn Ng mất tích. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Ng đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị T và anh Ng được ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Văn Ng có 02 con chung là Vũ Thị Ng, sinh ngày 26/9/2006 và Vũ Thị Thanh M, sinh ngày 05/01/2019. Từ khi anh Ng bỏ nhà đi cho đến nay, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt. Vì vậy, giao cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Vũ Thị Ng và Vũ Thị Thanh M cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T khai vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Mặt khác, chưa có lời khai của anh Ng về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngy 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Văn Ng.
2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Vũ Thị Ng, sinh Ngy 26/9/2006 và Vũ Thị Thanh M, sinh Ngy 05/01/2019 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000762 Ngy 25 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Văn Ng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) Ngy kể từ Ngy nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã K, H. Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đông

Ngô Thị Thu Hà

Lương Ngọc Anh

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi .. giờ ... phút, Ngđ 09 tháng 02 năm 2018

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Thu Hà

2. Ông Nguyễn Văn Đông

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 828/2017/TLST-HNGĐ Ngđ 15 tháng 12 năm 2017 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T (tên gọi khác là Nguyễn Trọng Nguyên) sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Mẫn, xã Quảng Thanh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn*: Anh Vũ Văn Ng sinh năm 1980; nơi cư trú cuối cùng: Thôn Mỹ Giang, xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (Không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngđ 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T (tên gọi khác là Nguyễn Trọng Nguyên) và anh Vũ Văn Ng.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Thị M Hoa sinh Ngy 27/9/2002 và Nguyễn Thiện Chí sinh Ngy 08/7/2007 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008570 Ngy 15 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Văn Ng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 Ngy kể từ Ngy nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, Ngy 09 tháng 02 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thu Hà

Nguyễn Văn Đông

Lương Ngọc Anh

